TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————
Số: 662/2017/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 936/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017. Giữa:

* **Nguyên đơn**: ***Anh Vũ Ngọc S*** – Sinh năm 1986.
Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.
HKTT: Xã X – huyện X – tỉnh N
Nơi ở: phường T, quận H, Thành phố H

*** Bị đơn: *Chị Nguyễn Nhật C*** – Sinh năm 1987.
Nghề nghiệp: Kinh doanh.
HKTT: Xã X – huyện X – tỉnh N
Nơi ở: phường T, quận H, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 936/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh Vũ Ngọc S và chị Nguyễn Nhật C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về tình cảm**: Anh Vũ Ngọc S và chị Nguyễn Nhật C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, hai bên cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung**: Anh Vũ Ngọc S và chị Nguyễn Nhật C cùng xác nhận có 01 con chung là Vũ Minh Q – sinh ngày 26/9/2012.

Anh chị thỏa thuận giao con chung là Vũ Minh Q cho chị Nguyễn Nhật C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Ngọc S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2017 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ **Về tài sản và nhà ở chung**: Anh Vũ Ngọc S và chị Nguyễn Nhật C tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ **Về vay nợ**: Anh Vũ Ngọc Svà chị Nguyễn Nhật C xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ **Về án phí**: Anh S tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03409 ngày 19/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND X.X, H.X,
  Tỉnh N;
  (Giấy CNKH số 85/2010 ngày 03/11/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền